

ĐIỀU LỆ

QUỸ ĐẦU TƯ MẠO HIỂM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của UBND thành phố Hà Nội)

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. “Điều lệ” là Điều lệ Quỹ Đầu tư mạo hiểm thành phố Hà Nội được các Nhà đầu tư thông qua ngày 23 tháng 3 năm 2026, Điều lệ được soạn thảo phù hợp với các văn bản pháp lý có liên quan tại Việt Nam, có thể được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm.

2. “HVCF” hoặc “Quỹ Đầu tư mạo hiểm thành phố Hà Nội” (Hanoi Venture Capital Fund - HVCF) là quỹ do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thành lập và hoạt động theo mô hình hợp tác công tư dựa trên hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh (BCC), không có tư cách pháp nhân. Quỹ được cấp vốn từ ngân sách địa phương, được nhận tài trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật nhằm mục tiêu đầu tư vốn vào các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô nhằm hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ.

3. “Vốn Điều lệ” là tổng số vốn bằng tiền của các Nhà đầu tư vào HVCF theo quy định của pháp luật.

4. “Tài sản HVCF” là bất kỳ hay tất cả các tài sản của HVCF tại từng thời điểm gồm tiền, chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán, giấy tờ có giá, các quyền tài sản và các tài sản khác, bao gồm nhưng không giới hạn, các khoản tài trợ, viện trợ trong nước, quốc tế và các nguồn vốn hợp pháp khác được huy động vào HVCF theo quy định của pháp luật.

5. “Giá trị tài sản ròng của HVCF” hay “NAV” là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do HVCF sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của HVCF tại thời điểm định giá.

6. “Nhà đầu tư” là Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, nhà đầu tư tư nhân trong nước hoặc nước ngoài góp vốn vào HVCF để thực hiện đầu tư mạo hiểm vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, dự án ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số đáp ứng tiêu chí đầu tư của HVCF.

7. “Đại hội Nhà đầu tư” là đại hội của tất cả Nhà đầu tư góp vốn vào HVCF,

được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan tới HVCF. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của HVCF.

8. “Hội đồng quản lý Quỹ” bao gồm những người được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà đầu tư thực hiện giám sát hoạt động của HVCF, Công ty quản lý quỹ và công ty kiểm toán và tổ chức thực hiện hoạt động của HVCF.

9. “Công ty quản lý quỹ” là tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam và đủ điều kiện hành nghề quản lý quỹ.

10. “Hợp đồng quản lý quỹ” là hợp đồng được ký kết giữa HVCF và Công ty quản lý quỹ.

11. “Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh” là thỏa thuận giữa các Nhà Đầu tư về việc thành lập và hoạt động của HVCF.

12. “Hợp đồng tiếp nhận đầu tư” là văn bản thỏa thuận được ký giữa Công ty quản lý quỹ đại diện cho HVCF với Doanh nghiệp nhận đầu tư của HVCF nhằm thỏa thuận việc mua bán cổ phần hoặc vốn góp của doanh nghiệp.

13. “Doanh nghiệp nhận đầu tư” là doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô được nhận đầu tư từ HVCF khi thỏa mãn các điều kiện được quy định tại Điều lệ này.

14. “Dự án khởi nghiệp” là dự án triển khai mô hình kinh doanh sáng tạo, có khả năng tăng trưởng nhanh và mở rộng quy mô thị trường dựa trên khai thác hiệu quả công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ, ý tưởng đột phá hoặc mô hình kinh doanh mới.

15. “Công ty kiểm toán” là công ty kiểm toán độc lập của HVCF, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của HVCF.

16. “Sổ đăng ký nhà đầu tư của HVCF” là sổ hoặc bút toán ghi sổ lưu giữ thông tin của Nhà đầu tư, xác lập quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của HVCF theo tỷ lệ tương ứng.

17. “Khoản đầu tư” là khoản vốn trung hạn hoặc dài hạn mà HVCF đầu tư vào Doanh nghiệp nhận đầu tư theo các tiêu chí và điều kiện của HVCF.

18. “Chủ sở hữu hưởng lợi” là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

19. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức có liên quan đến Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ và Doanh nghiệp nhận đầu tư được xác định trong các trường hợp quy định tại Luật Doanh nghiệp.

20. Các định nghĩa khác (nếu có) là các định nghĩa trong các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Thông tin chung về HVCF

1. Tên gọi:

Tên bằng tiếng Việt:	QUỸ ĐẦU TƯ MẠO HIỂM THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tên bằng tiếng Anh:	HANOI VENTURE CAPITAL FUND
Tên viết tắt:	HVCF

2. Địa vị pháp lý của HVCF: Quỹ là quỹ do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thành lập và hoạt động theo mô hình hợp tác công tư dựa trên hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh (BCC), không có tư cách pháp nhân. Quỹ được cấp vốn điều lệ từ ngân sách địa phương, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật nhằm mục tiêu đầu tư vốn vào các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô nhằm hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc thị trường, chấp nhận khả năng rủi ro, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí vốn.

3. Địa chỉ trụ sở chính, trụ sở chi nhánh và văn phòng đại diện:

Địa chỉ trụ sở chính: 46 Trần Hưng Đạo, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điều 3. Mục tiêu hoạt động

1. Mục tiêu tổng quát:

Thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm có yếu tố nhà nước tại Hà Nội nhằm xây dựng một công cụ tài chính hiệu quả, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược và chuyển đổi số giúp doanh nghiệp vượt qua giai đoạn đầu khó khăn, thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo phát triển mạnh mẽ, góp phần hiện thực hóa Chiến lược phát triển kinh tế tri thức và đổi mới sáng tạo của Thủ đô.

2. Mục tiêu cụ thể:

a. Huy động nguồn lực đa dạng từ ngân sách nhà nước, các nhà đầu tư, các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế;

b. Đầu tư vốn vào các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô nhằm hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và

thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ;

c. Thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có khả năng giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố Hà Nội.

d. Thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ mới có khả năng cạnh tranh quốc tế và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế thành phố Hà Nội.

Điều 4. Lĩnh vực đầu tư

1. Công nghệ số.
2. Công nghệ thông tin và truyền thông.
3. Công nghệ sinh học.
4. Công nghệ vật liệu mới.
5. Công nghệ chế tạo - tự động hóa.
6. Công nghệ môi trường, giảm phát thải các-bon, ứng phó biến đổi khí hậu.
7. Đô thị thông minh.
8. Giáo dục thông minh.
9. Y tế thông minh.
10. Công nghệ y - sinh học tiên tiến.
11. Công nghệ tài chính.
12. Công nghệ cao trong nông nghiệp.

Các lĩnh vực khác do Hội đồng quản lý Quỹ đề xuất Đại hội Nhà đầu tư quyết định.

Điều 5. Thời hạn hoạt động

HVCF có thời hạn hoạt động 10 năm kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt quyết định thành lập. Sau 05 năm đầu, Công ty quản lý Quỹ đánh giá sơ kết kết quả thực hiện đề án, 10 năm đánh giá tổng kết thí điểm thành lập Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và Đại hội Nhà đầu tư. Thời gian sơ kết, tổng kết đánh giá trước thời hạn kết thúc tối thiểu 90 ngày. Trên cơ sở đánh giá tổng kết thí điểm thành lập HVCF, người đại diện phần vốn nhà nước tại HVCF báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trình Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quyết định tiếp tục hay chấm dứt hoạt động của Quỹ.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động

1. HVCF hoạt động theo nguyên tắc thị trường theo mô hình hợp tác công tư dựa trên hợp đồng, phát huy vai trò dẫn dắt, tạo động lực của đầu tư công kết hợp

với khuyến khích, phát huy các nguồn vốn từ khu vực tư nhân, khu vực đầu tư nước ngoài, các nhà tài trợ và tổ chức quốc tế, chấp nhận khả năng rủi ro, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí vốn.

2. Quỹ được quyền thực hiện các hoạt động đầu tư mạo hiểm theo các hình thức mà pháp luật không cấm.

Chương II. VỐN ĐIỀU LỆ - NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 7. Vốn Điều lệ và thay đổi Vốn Điều lệ

1. Vốn Điều lệ

Vốn điều lệ ban đầu là: **230.000.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi tỷ đồng).**

Phần vốn góp từ ngân sách của Thành phố Hà Nội tham gia HVCF được thực hiện theo từng giai đoạn, gắn với việc điều chỉnh Vốn Điều lệ của HVCF, với tổng mức không quá 600 tỷ đồng trong toàn bộ thời gian thí điểm và bảo đảm không vượt quá 49% vốn điều lệ của HVCF tại từng thời điểm. Phần vốn góp còn lại từ các Nhà Đầu tư đáp ứng các điều kiện theo Điều lệ và được thực hiện thông qua Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh.

2. Thay đổi Vốn Điều lệ:

a. Việc tăng Vốn Điều lệ của HVCF được thực hiện theo nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư.

b. Tăng Vốn Điều lệ có sự tham gia của các Nhà đầu tư sẽ bằng hình thức huy động thêm từ các Nhà đầu tư hiện hữu hoặc huy động vốn từ các Nhà đầu tư mới do Đại hội Nhà đầu tư quyết định.

3. Hình thức góp vốn: Các Nhà đầu tư tham gia góp vốn bằng tiền vào tài khoản của HVCF. Trong trường hợp tiền góp vốn là ngoại tệ thì được chuyển đổi sang tiền đồng Việt Nam theo tỷ giá tại thời điểm thanh toán của ngân hàng. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về nguồn gốc, xuất xứ của tiền góp vốn là hợp pháp, không vi phạm luật pháp về phòng, chống rửa tiền của Việt Nam và quốc tế.

Điều 8. Điều kiện đối với Nhà đầu tư

1. Là tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước ngoài.

2. Có đủ năng lực tài chính để thực hiện nghĩa vụ góp vốn và các cam kết tài chính khác với HVCF, bao gồm việc chứng minh nguồn vốn hợp pháp, minh bạch và ổn định.

3. Có kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư mạo hiểm trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, hoạt động trong các lĩnh vực tài chính, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hoặc Nhà đầu tư có thành tích đầu tư thành công, uy tín trên thị

trường hoặc có mạng lưới rộng lớn trong cộng đồng khởi nghiệp, bao gồm các nhà sáng lập, cố vấn, chuyên gia, và các quỹ đầu tư khác để hỗ trợ các công ty trong danh mục đầu tư.

4. Cam kết tôn trọng và thực hiện mục tiêu của HVCF và các quy định của Điều lệ, Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh.

5. Số lượng Nhà đầu tư tham gia góp vốn vào HVCF không quá 07 (bảy) Nhà đầu tư.

Điều 9. Thời hạn góp vốn

Các Nhà đầu tư thực hiện góp đủ số vốn trong đúng thời hạn quy định tại Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh giữa các Nhà đầu tư và Điều lệ này.

Điều 10. Chứng nhận phân vốn góp và lập Sổ đăng ký Nhà đầu tư

1. Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ cấp giấy chứng nhận phân vốn góp cho các Nhà đầu tư ngay khi các Nhà đầu tư hoàn thành nghĩa vụ góp vốn theo đúng quy định tại Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh.

2. Lập và lưu giữ Sổ đăng ký nhà đầu tư của HVCF:

a. Kể từ thời điểm HVCF được cấp phép thành lập, Công ty quản lý quỹ phải lập và lưu giữ Sổ đăng ký nhà đầu tư. Sổ đăng ký nhà đầu tư của HVCF có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này và phải có các nội dung chủ yếu như tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của mỗi Nhà đầu tư; tổng số vốn đã góp của từng Nhà đầu tư; thời điểm góp vốn của từng Nhà đầu tư.

b. Sổ đăng ký nhà đầu tư của HVCF được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ của HVCF. Các Nhà đầu tư có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung Sổ đăng ký nhà đầu tư của HVCF trong giờ làm việc của Công ty quản lý quỹ.

c. Trường hợp có thay đổi thông tin về Nhà đầu tư thì Nhà đầu tư phải thông báo kịp thời với Công ty quản lý quỹ để cập nhật vào Sổ đăng ký nhà đầu tư. Công ty quản lý quỹ không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với Nhà đầu tư theo địa chỉ ghi trên Sổ đăng ký nhà đầu tư.

Điều 11. Cam kết không rút vốn và chuyển nhượng vốn đã góp vào Vốn Điều lệ của HVCF

1. Trừ trường hợp giảm Vốn Điều lệ theo nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư, các Nhà đầu tư cam kết không rút vốn đã góp vào Vốn Điều lệ của HVCF trong thời hạn quy định tại Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh.

2. Trừ quy định tại Điều 14, không có Nhà đầu tư nào được Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần vốn đầu tư của mình đã đầu tư vào HVCF.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

1. Tuân thủ Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh, chấp hành nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư.

2. Góp đủ tiền đăng ký góp vốn vào HVCF và chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của HVCF trong phạm vi số vốn đã góp.

3. Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của HVCF tương đương với tỷ lệ góp vốn của mình trong HVCF.

4. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình thông qua Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh và nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư.

5. Nhà đầu tư của HVCF có thể được cùng đầu tư với HVCF bằng một khoản vốn riêng của mình trên cơ sở thỏa thuận với Công ty quản lý quỹ và Doanh nghiệp nhận đầu tư.

Điều 13. Những trường hợp quyền của Nhà đầu tư bị hạn chế

1. Trong trường hợp một Nhà đầu tư nào không góp vốn theo quy định tại Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh hoặc không đủ điều kiện để tiếp tục tham gia đầu tư tại HVCF thì Công ty quản lý quỹ có thể đề xuất Đại hội Nhà Đầu tư xem xét, quyết định phương án xử lý đối với các dự án Nhà Đầu tư đã đầu tư và các dự án tương lai của HVCF.

2. Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh quy định chi tiết Điều này.

Điều 14. Chuyển nhượng phần vốn góp

1. Điều kiện chuyển nhượng

a. Việc chuyển nhượng vốn của Nhà đầu tư đều phải có chấp thuận của Đại hội Nhà đầu tư.

b. Nhà đầu tư chuyển nhượng hoặc Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng đã cam kết thanh toán mọi chi phí hợp lý phát sinh từ liên quan đến Nhà đầu tư chuyển nhượng đối với HVCF. Các khoản thanh toán này sẽ không được coi là phần vốn góp vào HVCF và sẽ không làm giảm cam kết góp vốn còn lại của Nhà đầu tư chuyển nhượng hoặc Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng.

c. Nhà đầu tư chuyển nhượng và Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng đáp ứng các điều kiện, yêu cầu và thủ tục về chuyển nhượng được quy định tại Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh.

d. Sau khi được chấp nhận, Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng sẽ kế thừa mọi quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư chuyển nhượng theo Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh.

2. Các trường hợp chuyển nhượng vô hiệu

Trường hợp chuyển nhượng không đúng với các điều kiện quy định ở trên thì bị coi là vô hiệu.

Chương III. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ QUỸ

Điều 15. Cơ cấu tổ chức của HVCF

Cơ cấu tổ chức của HVCF gồm:

1. Đại hội Nhà đầu tư.
2. Hội đồng quản lý Quỹ.
3. Công ty quản lý quỹ.

Điều 16. Đại hội Nhà đầu tư

Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của HVCF, gồm tất cả các Nhà đầu tư góp vốn vào HVCF. Đại hội Nhà đầu tư có nhiệm vụ và quyền như sau:

1. Quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động 05 (năm) năm, hằng năm; kế hoạch tài chính của HVCF;
2. Ban hành, sửa đổi và bổ sung Điều lệ của HVCF;
3. Quyết định việc tăng hoặc giảm Vốn Điều lệ của HVCF;
4. Bầu thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;
5. Thay đổi chính sách phân phối lợi nhuận;
6. Quyết định về việc thuê, thay đổi Công ty quản lý quỹ, mức phí và thưởng hoạt động cho Công ty quản lý quỹ; Quyết định lựa chọn, thông qua hợp đồng với Công ty quản lý Quỹ để đại diện mở tài khoản tiếp nhận vốn góp của Nhà đầu tư và nguồn vốn khác;
7. Thay đổi Ngân hàng mở tài khoản của HVCF;
8. Thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của HVCF;
9. Xem xét và xử lý các vi phạm của Công ty quản lý quỹ và các tổ chức

cung cấp dịch vụ liên quan gây thiệt hại cho HVCF;

10. Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của HVCF;

11. Thông qua các quyết định đầu tư có giá trị lớn hơn 35% giá trị vốn điều lệ của HVCF;

12. Phê chuẩn các giao dịch của Người có liên quan theo quy định tại Điều 54 Điều lệ này;

13. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Triệu tập Đại hội Nhà đầu tư

1. Đại hội Nhà đầu tư thường niên tổ chức mỗi năm một lần, thời gian giữa hai kỳ không quá 15 (mười lăm) tháng. Đại hội Nhà đầu tư thường niên do Công ty quản lý quỹ triệu tập trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Thời gian và địa điểm họp do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định và thông báo Công ty quản lý quỹ triệu tập.

2. Đại hội Nhà đầu tư bất thường do Hội đồng quản lý Quỹ hoặc một hay một nhóm Nhà đầu tư chiếm trên 10% Vốn Điều lệ đề giải quyết một trong các trường hợp sau:

- a. Các việc khẩn cấp cần Đại hội Nhà đầu tư thông qua;
- b. Công ty quản lý quỹ hay Ngân hàng mở tài khoản của HVCF bị phá sản hay bị đình chỉ hoạt động; hoặc
- c. Công ty quản lý quỹ vi phạm Điều lệ này.

Điều 18. Điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội Nhà đầu tư

1. Tất cả Nhà đầu tư có tên trong Sổ đăng ký nhà đầu tư của HVCF đều được quyền tham dự Đại hội Nhà đầu tư. Công ty quản lý quỹ cử đại diện tham dự Đại hội Nhà đầu tư và báo cáo tại Đại hội nhưng không được quyền biểu quyết.

2. Công ty quản lý quỹ gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của Nhà đầu tư. Thông báo mời họp có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng Nhà đầu tư được đăng ký tại HVCF.

3. Các cuộc họp của Đại hội Nhà đầu tư được coi là hợp lệ khi có số Nhà đầu

tư dự họp đại diện ít nhất 51% Vốn Điều lệ.

4. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 3 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội Nhà đầu tư triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số Nhà đầu tư dự họp đại diện ít nhất 33% Vốn Điều lệ.

5. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 4 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào tỷ lệ % Vốn Điều lệ mà Nhà đầu tư dự họp đại diện.

6. Việc tổ chức Đại hội Nhà đầu tư bất thường được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư. Chậm nhất 15 ngày trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải gửi toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan tới tất cả các Nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

7. Trường hợp Công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư như quy định tại Điều này thì Công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với HVCF (nếu có).

Điều 19. Ủy quyền tham dự Đại hội Nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư có quyền ủy quyền cho một hoặc nhiều người thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư. Trường hợp ủy quyền cho nhiều người thì văn bản ủy quyền phải xác định cụ thể tỷ lệ Vốn điều lệ được đại diện.

2. Giấy ủy quyền phải được ký hoặc đóng dấu đầy đủ bởi đại diện hợp pháp của Nhà đầu tư và phải gửi tới trụ sở của Công ty quản lý quỹ muộn nhất là 48 (bốn mươi tám) giờ trước khi khai mạc Đại hội Nhà đầu tư.

Điều 20. Biểu quyết, nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư

1. Trong cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư, mỗi Nhà đầu tư đại diện cho số phiếu tương ứng với tỷ lệ vốn góp vào HVCF khi biểu quyết các vấn đề nêu ra.

2. Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư tại Biên bản Đại hội Nhà đầu tư liên quan tới các vấn đề dưới đây chỉ được thông qua nếu có các Nhà đầu tư dự họp đại diện ít nhất 65% Vốn Điều lệ bỏ phiếu tán thành khi biểu quyết vấn đề đó:

- a. Ban hành, sửa đổi và bổ sung Điều lệ này;
- b. Quyết định việc tăng hoặc giảm Vốn Điều lệ;

- c. Thay đổi chính sách phân phối lợi nhuận;
- d. Quyết định về việc thuê Công ty quản lý quỹ;
- e. Thay đổi Ngân hàng mở tài khoản của HVCF;
- g. Thay đổi mức phí trả cho Công ty quản lý quỹ.

3. Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư liên quan tới các vấn đề khác ngoài các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều này được thông qua nếu có các Nhà đầu tư dự họp đại diện ít nhất 51% Vốn Điều lệ bỏ phiếu tán thành khi biểu quyết vấn đề đó.

4. Bất kể có quy định nào trái ngược trong Điều lệ này, trường hợp nội dung được đưa ra biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia hoặc bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, người đại diện phần vốn nhà nước tại HVCF có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, cho ý kiến. Việc thông qua nghị quyết đối với các nội dung này chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 21. Biên bản Đại hội Nhà đầu tư

1. Hội đồng quản lý Quỹ sẽ chỉ định một đại diện có đủ năng lực của Công ty quản lý quỹ làm nhiệm vụ thư ký cho các cuộc họp của Đại hội Nhà đầu tư. Chủ tọa Đại hội Nhà đầu tư là Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền.

2. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi hình và lưu trữ với hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập thành tiếng Việt bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên và địa chỉ trụ sở chính của HVCF;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội Nhà đầu tư;
- c. Thành phần tham dự;
- d. Nội dung cuộc họp;
- e. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- g. Những nội dung biểu quyết tại cuộc họp;
- h. Số phiếu biểu quyết của các Nhà đầu tư dự họp;
- i. Tổng số phiếu biểu quyết đối với vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- k. Các vấn đề được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- l. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

3. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả Nhà đầu tư tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo

quy định tại khoản này.

4. Biên bản họp Đại hội Nhà đầu tư phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

5. Chủ tọa hoặc Nhà đầu tư khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

6. Bản sao Biên bản họp Đại hội Nhà đầu tư phải được gửi đến tất cả Nhà đầu tư trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ thay mặt Nhà đầu tư ban hành Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư đối với những nội dung được thông qua gửi các bên liên quan để thực hiện.

7. Biên bản họp Đại hội Nhà đầu tư, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của HVCF.

Điều 22. Thủ tục thông qua nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản lý Quỹ có quyền lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của HVCF;

2. Hội đồng quản lý Quỹ chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các Nhà đầu tư có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Thông tin của HVCF;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà đầu tư là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Nhà đầu tư là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của Nhà đầu tư là tổ chức; số lượng vốn góp của từng loại và số phiếu biểu quyết của Nhà đầu tư;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết ;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty quản lý quỹ phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ;

4. Nhà đầu tư có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư hoặc người đại diện theo ủy quyền của Nhà đầu tư. Phiếu lấy ý kiến phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty quản lý quỹ sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản lý Quỹ tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu theo quy định có liên quan.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Thông tin của HVCF;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số Nhà đầu tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Nhà đầu tư tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các nghị quyết được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các Nhà đầu tư trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp HVCF có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của HVCF;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của HVCF;

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản có giá trị như nội dung nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư.

Điều 23. Hiệu lực nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư

Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại Biên bản họp Đại hội nhà đầu tư hoặc ý kiến thống nhất tại Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư.

Điều 24. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ bao gồm đại diện của các Nhà đầu tư và các chuyên gia độc lập. Hội đồng quản lý Quỹ tối đa chín (09) thành viên.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 25. Tiêu chuẩn, điều kiện làm Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có kiến thức, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, pháp luật, tài chính và quản lý quỹ đầu tư.
2. Chủ tịch, phó Chủ tịch do Hội đồng quản lý Quỹ bầu hoặc bãi miễn bằng đa số phiếu theo thể thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín.

Điều 26. Quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ
 - a. Quyết định Khoản đầu tư vào các Doanh nghiệp nhận đầu tư cụ thể dựa trên đề xuất của Công ty quản lý quỹ trong trường hợp Khoản đầu tư có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% giá trị Vốn Điều lệ;
 - b. Quyết định về chiến lược và phương thức thoái vốn cho từng Khoản đầu tư;
 - c. Đàm phán, ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hợp đồng với Công ty quản lý quỹ theo nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư;
 - d. Giám sát, kiểm tra hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong việc chấp hành các quy định của pháp luật và thực hiện các nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư và giám sát việc thực hiện các quyết định đầu tư;
 - e. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo do Công

ty quản lý quỹ gửi;

f. Xem xét và xác nhận báo cáo tài chính năm của HVCF do Công ty quản lý quỹ lập;

g. Giám sát, kiểm tra hoạt động của Công ty kiểm toán và các tổ chức khác cung cấp dịch vụ cho HVCF;

h. Kiến nghị thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng mở tài khoản của HVCF, Công ty kiểm toán;

i. Phê duyệt giao dịch với Người liên quan theo quy định tại Điều 54 Điều lệ này, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà đầu tư;

k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này.

2. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể.

Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ bầu Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và các phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ trong số các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là người đại diện phần vốn nhà nước, HVCF không chịu sự điều chỉnh theo quy định pháp luật đối với doanh nghiệp nhà nước, quy định về quản lý sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ;

b. Phối hợp với Công ty quản lý quỹ, Công ty kiểm toán, để chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ;

c. Theo dõi, giám sát, xác nhận, phê chuẩn trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ và Đại hội nhà đầu tư;

d. Kiến nghị các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội nhà đầu tư;

e. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ được ủy quyền cho Phó chủ tịch hoặc một thành viên Hội đồng quản lý Quỹ khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

3. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cá nhân và tập thể trước pháp luật, trước Nhà đầu tư về các hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ được hưởng thù lao, và được hoàn lại các chi phí hợp lý để trang trải cho việc đi dự các phiên họp của Hội đồng quản lý Quỹ hoặc đi công tác cho HVCF.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ sẽ được thực hiện tại cuộc họp Hội đồng quản lý quỹ gần nhất.

Điều 28. Triệu tập họp Hội đồng quản lý Quỹ

1. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm triệu tập họp Hội đồng quản lý Quỹ thường niên mỗi năm một lần, họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một lần, và họp bất thường theo yêu cầu của Đại hội Nhà đầu tư hay một nhóm Nhà đầu tư để Hội đồng quản lý Quỹ xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

2. Công ty quản lý quỹ phải gửi thông báo mời họp bằng văn bản chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản lý Quỹ có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được đăng ký tại HVCF.

3. Cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định này thì Công ty quản lý quỹ thực hiện triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp triệu tập họp lần thứ hai, cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ dự họp.

Điều 29. Điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ là Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Công ty quản lý quỹ cử đại diện tham dự cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ và phát biểu ý kiến tại cuộc họp nhưng không được quyền biểu quyết.

2. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- c. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

3. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Công ty quản lý quỹ chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

4. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

Điều 30. Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Bất kể có quy định nào trái ngược trong Điều lệ này, người đại diện của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền phủ quyết trong trường hợp quyết định đầu tư gây phương hại hoặc có nguy cơ gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, môi trường.

Điều 31. Biên bản họp Hội đồng quản lý Quỹ

1. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi hình và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên và địa chỉ trụ sở chính của HVCF;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
- c. Mục đích và nội dung họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp;
- e. Vấn đề được biểu quyết tại cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản lý Quỹ tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Chủ tọa và các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp.

3. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ được lưu trữ tại trụ sở chính của HVCF. Biên bản lập bằng tiếng Việt.

Điều 32. Hiệu lực nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ

Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại Nghị quyết đó.

Điều 33. Người đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ

1. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

2. Người được ủy quyền phải đáp ứng được điều kiện như là thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại Điều 26 Điều lệ này.

Điều 34. Thuê tư vấn chuyên môn

1. Hội đồng quản lý Quỹ có thể thuê tư vấn chuyên môn là các chuyên gia, nhà khoa học để tham gia thẩm định độc lập các dự án, nhóm dự án theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Công ty quản lý quỹ.

2. Ý kiến của tư vấn chuyên môn là cơ sở để Hội đồng quản lý Quỹ quyết định đầu tư.

3. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm tìm kiếm các chuyên gia, nhà khoa học hoặc công ty tư vấn phù hợp với từng lĩnh vực và đề xuất tới Hội đồng quản lý Quỹ để phê duyệt;

4. Các chuyên gia, nhà khoa học hoặc công ty tư vấn được hưởng thù lao, phí dịch vụ để thẩm định độc lập các dự án, nhóm dự án theo yêu cầu. Mức thù lao, phí dịch vụ cho các chuyên gia, nhà khoa học, công ty tư vấn do Công ty quản lý quỹ đề xuất và Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt, và được trả từ Vốn Điều lệ.

Điều 35. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản lý Quỹ

HVCF có quyền trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

1. Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được trả theo quy định sau đây:

a. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng;

b. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và mức thù lao mỗi ngày;

c. Mức thù lao cho từng thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản lý Quỹ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định tại cuộc họp thường niên;

d. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

e. Thảm quyền quyết định thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định.

2. Thù lao của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được tính vào chi phí kinh doanh của HVCF theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của HVCF, phải báo cáo Đại hội Nhà đầu tư tại cuộc họp thường niên.

Chương IV. NGUYÊN TẮC ĐẦU TƯ VÀ KIỂM SOÁT RỦI RO

Điều 36. Tiêu chí, điều kiện về lựa chọn Doanh nghiệp nhận đầu tư

Doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô được nhận đầu tư từ HVCF khi thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Có hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo có khả năng tạo ra giá trị đột phá, giải quyết các vấn đề của thị trường, giải pháp chuyển đổi số có tiềm năng, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển kinh tế của thành phố Hà Nội. Ưu tiên các doanh nghiệp thuộc hoạt động ươm tạo công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ chiến lược từ vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

2. Có đội ngũ sáng lập có năng lực, kinh nghiệm và cam kết phát triển sản phẩm khoa học công nghệ, hoạt động đổi mới sáng tạo và sự phát triển của doanh

nghiệp;

3. Triển vọng thương mại hóa, ứng dụng sản phẩm khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ của Thủ đô;

4. Có phương án kinh doanh được đánh giá có hiệu quả và có khả năng thu hồi vốn đầu tư;

5. Các tiêu chí khác do Đại hội Nhà đầu tư quyết định trong từng thời kỳ.

Điều 37. Danh mục đầu tư, hình thức đầu tư, mức đầu tư

1. Danh mục đầu tư

Căn cứ lĩnh vực đầu tư của HVCF quy định tại Điều 4 Điều lệ này và danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định danh mục đầu tư của HVCF theo từng giai đoạn.

2. Hình thức đầu tư:

Trực tiếp đầu tư, cùng đầu tư với quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, các quỹ đầu tư mạo hiểm khác vào các doanh nghiệp theo hình thức mua cổ phần hoặc vốn góp của doanh nghiệp.

3. Mức đầu tư đối với Dự án khởi nghiệp

a) Tỷ lệ góp vốn vào mỗi doanh nghiệp không quá 5% tổng nguồn vốn của HVCF. Trường hợp góp vốn vượt quá tỷ lệ vốn góp 5% do Đại hội Nhà đầu tư quyết định.

b) Giới hạn đầu tư vào các giai đoạn phát triển khác nhau của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được quy định tại Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh.

c) Các điều kiện về quyền và nghĩa vụ của HVCF được quy định tại các thỏa thuận đầu tư.

Điều 38. Cơ chế kiểm soát rủi ro và thoái vốn khỏi Doanh nghiệp nhận đầu tư

1. Cơ chế giám sát hoạt động sử dụng vốn tại Doanh nghiệp nhận đầu tư

a. Ngay sau khi ký hợp đồng tiếp nhận đầu tư, Doanh nghiệp nhận đầu tư phải lập và gửi kế hoạch sử dụng vốn chi tiết, làm cơ sở cho việc giám sát định kỳ. Doanh nghiệp có trách nhiệm gửi báo cáo định kỳ (theo quý) và báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu) về hoạt động sản xuất kinh doanh và tiến độ dự án.

b. Công ty quản lý quỹ tổ chức giám sát theo định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý, kết hợp giữa các hình thức: Báo cáo định kỳ từ doanh nghiệp (về tài chính, tiến độ thực hiện dự án...); Các cuộc họp kiểm tra trực tiếp tại doanh nghiệp hoặc

qua hình thức trực tuyến...

c. Công ty quản lý quỹ và/hoặc Hội đồng quản lý Quỹ cử người tham gia làm người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp tiếp nhận đầu tư để giám sát việc sử dụng vốn đầu tư hiệu quả, hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác quản trị, tiếp cận thị trường và thương mại hoá sản phẩm khoa học công nghệ.

d. Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện có dấu hiệu sai lệch mục tiêu sử dụng vốn, HVCF có quyền tạm ngừng giải ngân các đợt tiếp theo; yêu cầu điều chỉnh kế hoạch kinh doanh hoặc kế hoạch sử dụng vốn; xem xét chấm dứt Hợp đồng tiếp nhận đầu tư và thu hồi vốn (nếu vi phạm nghiêm trọng).

2. Thoái vốn khỏi Doanh nghiệp nhận đầu tư

a. Nguyên tắc thoái vốn

- Khoản vốn đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tại HVCF không vì mục tiêu lợi nhuận thuần túy, chấp nhận khả năng rủi ro nhưng hoạt động theo nguyên tắc thị trường, bảo đảm quyền lợi của Nhà đầu tư của HVCF;

- Việc thoái vốn của HVCF tại từng Doanh nghiệp nhận đầu tư phải đúng thời điểm, có cơ chế giám sát việc thoái vốn và đúng phương án, hợp đồng tiếp nhận đầu tư được duyệt;

- Việc đánh giá, định giá đầu tư của HVCF tại thời điểm thoái vốn tại Doanh nghiệp nhận đầu tư phải khách quan, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí vốn;

- Việc thoái vốn của HVCF tại từng Doanh nghiệp nhận đầu tư theo danh mục có lộ trình thoái vốn cụ thể.

- Hàng năm, Công ty quản lý quỹ có báo cáo đánh giá định kỳ 06 (sáu) tháng, cả năm đối với các dự án đầu tư để Hội đồng quản lý Quỹ có kế hoạch thoái vốn cụ thể.

b. Việc thoái vốn được thực hiện theo các hình thức:

- Chuyển nhượng vốn góp của HVCF cho nhà đầu tư của HVCF hoặc nhà đầu tư khác mua lại.

- Các phương thức thoái vốn khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

c. Giá trị thoái vốn:

- Mục tiêu của thoái vốn của HVCF tại Doanh nghiệp nhận đầu tư là bảo toàn và gia tăng giá trị vốn đầu tư ban đầu, đồng thời tạo vòng quay vốn cho HVCF để tiếp tục đầu tư vào các doanh nghiệp khác.

- Việc xác định giá trị thoái vốn bằng tỷ lệ % vốn đầu tư/vốn điều lệ Doanh nghiệp nhận đầu tư nhân với (x) giá trị Doanh nghiệp nhận đầu tư tại thời điểm thoái vốn.

- Giá trị tài sản Doanh nghiệp nhận đầu tư tại thời điểm thoái vốn được thực hiện bởi kiểm toán độc lập.

- Cơ chế xử lý lỗ đảm bảo sự công bằng và minh bạch giữa các Nhà đầu tư của HVCF.

Chương V. TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, NGHĨA VỤ BÁO CÁO, CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA HVCF

Điều 39. Năm tài chính

Năm tài chính của HVCF được bắt đầu vào ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của HVCF sẽ được tính từ ngày HVCF được thành lập cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 40. Thời gian thực hiện việc định giá giá trị tài sản HVCF

Định kỳ, Công ty quản lý quỹ sẽ xác định tài sản ròng vào ngày cuối kỳ và thông báo đến từng Nhà đầu tư.

Điều 41. Phương thức xác định giá trị tài sản của HVCF, bao gồm giá trị trên Sổ đăng ký nhà đầu tư

1. Tài sản của HVCF bao gồm giá trị các khoản đầu tư, lợi nhuận và giá trị lãi tiền gửi và giá trị tiền mặt chưa đầu tư được tính theo giá trị thực tế tại thời điểm xác định.

2. Tổng giá trị tài sản ròng của HVCF:

$$\text{NAV} = \text{Tổng tài sản của HVCF} - \text{Tổng nợ phải trả của HVCF}$$

Điều 42. Phí quản lý cho Công ty quản lý quỹ

Phí quản lý chi trả cho Công ty quản lý quỹ được tính theo tỷ lệ giá trị giải ngân thực tế của HVCF. Mức phí sẽ được xác định cụ thể trên cơ sở hợp đồng quản lý quỹ giữa HVCF với Công ty quản lý quỹ.

Điều 43. Thưởng hoạt động cho Công ty quản lý quỹ

Ngoài phí quản lý, Công ty quản lý quỹ có thể được thưởng hoạt động theo quy định của Đại hội Nhà đầu tư.

Điều 44. Các loại chi phí do HVCF chi trả

1. Phí quản lý và thưởng hoạt động (nếu có) trả cho Công ty quản lý quỹ.
2. Chi phí thẩm định doanh nghiệp (nếu có) trước khi quyết định đầu tư.
3. Chi phí thuê tư vấn chuyên môn.
4. Chi phí liên quan đến việc kiểm toán HVCF.
5. Chi phí tổ chức và triệu tập Đại hội Nhà đầu tư, các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ và thù lao của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.
6. Chi phí hành chính, nhân sự cần thiết cho việc duy trì hoạt động thường xuyên của HVCF (không bao gồm chi phí hành chính, nhân sự mà Công ty quản lý quỹ phải tự chi trả để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ theo Hợp đồng quản lý quỹ).
7. Các loại chi phí khác cần thiết theo Điều lệ này hoặc quy định pháp luật.

Điều 45. Kế toán, thuế và nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước

1. HVCF thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật, đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động đầu tư.
2. Việc chuyển vốn đầu tư, lợi nhuận vào và ra khỏi lãnh thổ Việt Nam của Nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư vào HVCF hoặc doanh nghiệp nhận nhận đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, thuế và quản lý ngoại hối.
3. Thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhà đầu tư đối với thu nhập từ khoản đầu tư vào HVCF, Doanh nghiệp nhận đầu tư sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.
4. Công ty quản lý quỹ và/hoặc bên thứ ba cung cấp dịch vụ phải mở sổ sách kế toán và ghi chép toàn bộ nghiệp vụ phát sinh của HVCF để có thể cung cấp cho Hội đồng quản lý Quỹ bất cứ khi nào được yêu cầu trong giờ làm việc. Toàn bộ số vốn góp và tài sản của các Nhà đầu tư tại HVCF phải được hạch toán độc lập với Công ty quản lý quỹ.
5. Định kỳ kết thúc nửa năm và cả năm tài chính, trong vòng 02 tháng kể từ ngày kết thúc nửa năm hoặc cả năm tài chính, Công ty quản lý quỹ phải hoàn tất tóm tắt báo cáo tài chính của HVCF, Công ty quản lý quỹ phải gửi tóm tắt báo cáo tài chính của HVCF tới tất cả Nhà đầu tư.
6. Báo cáo tài chính phải được công bố trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Điều 46. Phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư

1. Lợi nhuận ròng từ hoạt động đầu tư sau khi trừ đi các loại chi phí theo quy định tại Điều 44 Điều lệ này và các khoản thuế, phí theo quy định được phân chia cho các Nhà đầu tư theo tỷ lệ vốn góp. Việc phân phối lợi nhuận của HVCF phải bảo đảm HVCF có khả năng thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trả và thực hiện các nghĩa vụ khác của HVCF.

2. Mức phân phối lợi nhuận hàng năm do Đại hội Nhà đầu tư quyết định.

3. Chậm nhất 15 ngày trước ngày phân phối thu nhập HVCF, Công ty quản lý quỹ phải thông báo cho các Nhà đầu tư về việc phân phối lợi nhuận. Thông báo phải ghi rõ tên, địa chỉ, tỷ lệ vốn góp của Nhà đầu tư, tỷ lệ thu nhập phân phối và tổng giá trị thu nhập phân phối mà từng Nhà đầu tư được nhận, ngày và phương thức trả phần thu nhập được phân phối. thông báo được gửi đến địa chỉ đăng ký của Nhà đầu tư.

4. Nhà đầu tư có thể rút lợi nhuận hoặc tiếp tục tái đầu tư vào HVCF theo thống nhất của Đại hội nhà đầu tư.

Điều 47. Kiểm toán độc lập

1. Báo cáo tài chính hàng năm của HVCF phải được kiểm toán độc lập bởi một công ty kiểm toán uy tín và đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, do Hội đồng quản lý Quỹ đề xuất và Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt. Công ty kiểm toán sẽ dựa trên các chuẩn mực để đưa ra ý kiến đánh giá trung thực, khách quan về kết quả và hoạt động của HVCF.

2. Báo cáo kiểm toán phải được công bố cho tất cả các Nhà đầu tư.

3. Công ty kiểm toán có thể được miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế bởi một Công ty kiểm toán khác bởi một trong các trường hợp sau:

a. Công ty kiểm toán thông báo bằng văn bản cho Công ty quản lý quỹ về việc rút lui khỏi vị trí Công ty kiểm toán đối với HVCF trong thời gian trước 02 tháng so với thời điểm thực hiện kiểm toán hàng năm.

b. Hội đồng quản lý Quỹ kiến nghị Đại hội Nhà đầu tư thay thế Công ty kiểm toán hiện tại bằng một Công ty kiểm toán mới.

Điều 48. Báo cáo

1. Trước ngày 15/01 hàng năm, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm gửi báo cáo định kỳ hàng năm cho các Nhà đầu tư. Báo cáo định kỳ hàng năm phải có những nội dung sau:

a. Báo cáo tài sản, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, thuyết minh báo cáo tài chính do Công ty quản lý quỹ lập (kèm theo ý kiến của Công ty kiểm toán);

b. Thay đổi liên quan đến tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý quỹ;

- c. Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của HVCF trong kỳ báo cáo;
 - d. Tài sản ròng của HVCF tại thời điểm kết thúc kỳ báo cáo;
 - e. Thay đổi người quản lý, điều hành của Công ty quản lý quỹ, thay đổi người đại diện phần vốn của HVCF do Công ty quản lý cử tham gia vào hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp nhận đầu tư;
 - g. Những quyết định quan trọng liên quan đến chính sách đầu tư của HVCF.
2. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm lập và gửi các báo cáo định kỳ (hàng quý, hàng năm) về tình hình hoạt động, kết quả đầu tư, tình hình tài chính, danh mục đầu tư, các chỉ số hiệu suất, đánh giá hiệu quả, kế hoạch năm tiếp theo và các thông tin quan trọng khác cho Hội đồng quản lý Quỹ và các Nhà đầu tư.
3. Khi có sự kiện bất thường, các rủi ro lớn, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản lý Quỹ, trong trường hợp cần thiết, đề xuất họp Hội đồng quản lý Quỹ.
4. Các Nhà đầu tư có quyền được tiếp cận đầy đủ và kịp thời các báo cáo này theo quy định của Điều lệ của HVCF.

Điều 49. Công khai thông tin

Các thông tin cơ bản về mục tiêu, chiến lược đầu tư, cơ cấu tổ chức, đội ngũ quản lý, danh mục đầu tư và kết quả hoạt động chung của HVCF có thể được công khai cho các bên liên quan khác theo nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư và phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư cụ thể và thông tin bí mật của Nhà đầu tư hoặc Doanh nghiệp nhận đầu tư.

Chương VI. TỔ CHỨC QUẢN LÝ QUỸ

Điều 50. Tiêu chí lựa chọn Công ty quản lý quỹ

1. Tiêu chí về pháp lý
 - Được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam;
 - Có giấy phép hoạt động quản lý quỹ đầu tư hoặc các giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp.
2. Tiêu chí về kinh nghiệm và năng lực chuyên môn:
 - Có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý quỹ đầu tư, ưu tiên kinh nghiệm quản lý quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc quỹ đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, dự án ươm tạo công nghệ;
 - Đội ngũ quản lý và chuyên gia đầu tư có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm dày dặn trong thẩm định, đầu tư, quản lý danh mục đầu tư và thoái vốn trong lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số.

- Có hiểu biết sâu sắc về thị trường đầu tư mạo hiểm, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo và các lĩnh vực công nghệ tiềm năng tại Việt Nam và quốc tế;

- Có khả năng xây dựng chiến lược đầu tư phù hợp với mục tiêu và đặc thù của đầu tư mạo hiểm.

- Có quy trình quản lý đầu tư, quản lý rủi ro và thoái vốn hiệu quả, minh bạch.

3. Kết quả hoạt động:

- Có lịch sử hoạt động quản lý quỹ với hiệu suất đầu tư tốt, thể hiện qua các chỉ số đánh giá hiệu quả;

- Có khả năng thu hút vốn đầu tư từ các nhà đầu tư khác đầu tư vào HVCF và cùng đầu tư với HVCF vào Doanh nghiệp nhận đầu tư;

4. Cơ cấu tổ chức và năng lực tài chính:

- Có cơ cấu tổ chức rõ ràng, bộ máy quản lý chuyên nghiệp và hiệu quả.

- Có năng lực tài chính ổn định, đảm bảo khả năng hoạt động liên tục và thực hiện các cam kết.

- Có hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro mạnh mẽ.

5. Tiêu chí khác:

- Có cam kết trong việc thực hiện các mục tiêu của HVCF.

- Cung cấp mức phí quản lý cạnh tranh và hợp lý.

- Có uy tín và thương hiệu tốt trên thị trường quản lý quỹ.

Điều 51. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ có các quyền sau:

a. Được thay mặt, đại diện cho HVCF ký hợp đồng với các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cho HVCF.

b. Được hưởng khoản phí quản lý quy định trong Điều lệ này;

c. Được hưởng khoản thưởng theo quy định tại Điều 43 của Điều lệ này. Mức thưởng bảo đảm tuân thủ nguyên tắc sau:

i) Được tính trên cơ sở phần lợi nhuận hằng năm của HVCF vượt trội so với lợi nhuận tham chiếu được xác định dựa vào tỷ lệ tăng trưởng chỉ số thị trường, cơ cấu danh mục đầu tư và các chỉ tiêu khác quy định tại Điều lệ quỹ, Hợp đồng quản lý quỹ;

ii) Phải tính giảm trừ, hoặc không được thanh toán nếu hoạt động đầu tư tại các năm liền trước bị thua lỗ và mức lỗ này chưa được bù đắp.

d. Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Hội đồng quản lý Quỹ.

e. Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng quản lý quỹ ký giữa Công ty quản lý quỹ với HFVC.

2. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau:

a. Tuân thủ Điều lệ này, Quy trình đầu tư và các nghị quyết hợp lệ của Đại hội Nhà Đầu tư, Hội đồng quản lý Quỹ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan và bảo vệ quyền lợi của các Nhà đầu tư; hành động công bằng, trung thực và vì quyền lợi của HVCF và các Nhà đầu tư;

b. Tìm kiếm, lựa chọn các doanh nghiệp tiềm năng, phù hợp với các tiêu chí được quy định tại Điều lệ này để đề xuất với Hội đồng quản lý Quỹ quyết định đầu tư; thực hiện việc thẩm định các doanh nghiệp, dự án trước khi thực hiện việc đầu tư; và thực hiện các công việc khác cần thiết cho việc đầu tư vào doanh nghiệp, dự án và thoái vốn sau đó.

c. Khi quản lý tài sản của HVCF, Công ty quản lý quỹ phải:

- Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại trụ sở Công ty quản lý quỹ;

- Trường hợp đầu tư tiền gửi cho HVCF, Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt, lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi tại trụ sở Công ty quản lý quỹ; Trường hợp đầu tư mua cổ phần, cổ phiếu chưa niêm yết hoặc trái phiếu chuyển đổi cho HVCF, công ty quản lý quỹ phải lưu trữ bản gốc các hợp đồng, giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đầu tư, hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có), Sổ Nhà đầu tư hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu cổ phần tại trụ sở Công ty quản lý quỹ.

- Bảo đảm việc quản lý độc lập và tách biệt tài sản của HVCF với các quỹ khác mà Công ty quản lý quỹ quản lý cũng như các tài sản của Công ty quản lý quỹ; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của HVCF; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của HVCF và nơi lưu ký, lưu trữ các tài sản đó;

- Đảm bảo sự công bằng và không làm tổn hại đến quyền lợi của HVCF khi thực hiện những giao dịch của HVCF mà có sự tham gia của người có liên quan của Công ty quản lý quỹ; các giao dịch này chỉ được thực hiện sau khi được chấp thuận bởi Đại hội Nhà Đầu tư và/ hoặc Hội đồng quản lý Quỹ và các chủ thể khác theo quy định của pháp luật và được thông báo đầy đủ thông tin liên quan theo quy định của pháp luật.

- Phân công người có năng lực phù hợp để quản lý HVCF.

d. Trong hoạt động quản lý HVCF, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm bảo

đảm:

- Thực hiện việc xác định giá trị tài sản ròng của HVCF theo quy định của pháp luật, Điều lệ này;

- Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác Sổ đăng ký nhà đầu tư của HVCF.

e. Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về HVCF, thông tin về giao dịch tài sản của HVCF, thông tin về nơi lưu ký tài sản của HVCF, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Hội đồng quản lý Quỹ giám sát việc thực hiện quản lý HVCF.

g. Công ty quản lý quỹ phải xây dựng và triển khai áp dụng thống nhất các quy trình nghiệp vụ, chính sách kế toán phù hợp các quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ này.

h. Công ty quản lý quỹ chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ các tổn thất gây ra cho HVCF do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của công ty hoặc do Công ty quản lý quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ này.

i. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của HVCF, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của HVCF và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.

k. Đảm bảo rằng khi Công ty quản lý quỹ giao dịch mua, bán các tài sản cho HVCF thì những người quản lý, điều hành của Công ty quản lý quỹ cũng như những người điều hành HVCF không được nhận bất kỳ một lợi ích nào cho Công ty quản lý quỹ, bản thân họ hoặc bất kỳ bên thứ ba nào, ngoài khoản phí và thưởng quy định trong Điều lệ này;

l. Thực hiện các quyền liên quan đến tài sản của HVCF theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; thay mặt HVCF thực hiện thanh toán các khoản phí và chi phí hợp lý hợp lệ của HVCF;

m. Khấu trừ thuế áp dụng đối với thu nhập phân phối cho các Nhà Đầu tư và các thu nhập khác phát sinh từ các giao dịch theo quy định của pháp luật;

n. Lập các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động và các báo cáo khác của HVCF và gửi các báo cáo đó đến Hội đồng quản lý Quỹ, các Nhà Đầu tư và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

o. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho HVCF, Nhà Đầu tư trong trường hợp:

- Giá trị tài sản ròng của HVCF bị định giá sai với mức độ sai sót được coi

là trọng yếu theo quy định của pháp luật.

- Không tuân thủ chính sách đầu tư, đầu tư vào các tài sản bị hạn chế quy định tại Điều lệ này.

- Sử dụng vốn vay trái mục đích, không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

p. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng quản lý quỹ.

Điều 52. Hạn chế đối với hoạt động của Công ty quản lý quỹ và nhân viên của Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ, người có liên quan của Công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào HVCF nếu đáp ứng được điều kiện trở thành Nhà đầu tư của HVCF theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này.

2. Bất kỳ người quản lý, người điều hành hoặc nhân viên của Công ty quản lý quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa HVCF hoặc Công ty quản lý quỹ, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào đối với HVCF hoặc Doanh nghiệp nhận đầu tư, ngoại trừ các loại giá dịch vụ, thưởng theo quy định tại Điều lệ này và quy định tại Hợp đồng quản lý quỹ.

3. Trong hoạt động quản lý HVCF, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:

a) Không được sử dụng tài sản của HVCF để đầu tư vào chính HVCF;

b) Không được sử dụng tài sản của HVCF để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác hoặc dự án kêu gọi vốn đầu tư mạo hiểm do mình quản lý, trừ trường hợp được Hội đồng quản lý chỉ định đầu tư hoặc chấp thuận cho phép đầu tư;

c) Không được sử dụng tài sản của HVCF để đầu tư vào chính Công ty quản lý quỹ; không đầu tư vào tổ chức là Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ;

d) Không được sử dụng tài sản của HVCF để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức, trừ hoạt động đầu tư dưới hình thức chuyển chuyển đổi, hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công ty quản lý quỹ, Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, tổ chức, cá nhân khác;

đ) Không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm khả năng sinh lời của HVCF để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi cho HVCF.

4. Công ty quản lý quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đối với HVCF.

5. Người đại diện phần vốn của HVCF do Công ty quản lý quỹ cử làm đại diện phần vốn tại Doanh nghiệp nhận đầu tư không được hưởng tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng và quyền lợi khác do Doanh nghiệp nhận đầu tư chi trả.

6. Người đại diện phần vốn của HVCF do Công ty quản lý quỹ cử làm đại

diện phần vốn tại Doanh nghiệp nhận đầu tư phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có kiến thức, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, pháp luật, tài chính và quản lý quỹ đầu tư;

b) Không phải là Người có liên quan đến Doanh nghiệp nhận đầu tư;

8. Công ty quản lý quỹ chịu trách nhiệm đối với người đại diện phần vốn của HVCF tại Doanh nghiệp nhận đầu tư do Công ty quản lý quỹ cử. Công ty phải có các biện pháp kiểm tra, giám sát hoạt động của nhân viên do Công ty quản lý quỹ cử làm người đại diện phần vốn của HVCF tại Doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời thiếu sót, yếu kém của người đại diện phần vốn của HVCF.

Điều 53. Các trường hợp thay đổi Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ có thể bị thay thế hoặc ngưng hoạt động quản lý HVCF trong các trường hợp sau:

a. Nếu có nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua một cách hợp lệ yêu cầu thay đổi Công ty quản lý quỹ;

b. Nếu Công ty quản lý quỹ vi phạm những nghĩa vụ quy định tại Điều lệ này.

2. Trong các trường hợp quy định tại khoản 1 trên đây, căn cứ theo nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư, Hội đồng quản lý Quỹ sẽ thông báo cho Công ty quản lý quỹ hiện tại về việc chấm dứt hoạt động quản lý đối với HVCF, đồng thời dựa trên những quy định, pháp luật hiện hành và bản Điều lệ này để đề cử một số công ty có thể lựa chọn làm công ty quản lý quỹ. Nếu các công ty này yêu cầu thỏa thuận lại một số điều quy định quyền hạn và nghĩa vụ của họ tại Điều lệ này, Hội đồng quản lý Quỹ sẽ đại diện cho HVCF thỏa thuận lại các điều khoản đó. Sau khi thỏa thuận và lựa chọn, Hội đồng quản lý Quỹ sẽ thông qua quyết định bằng văn bản lựa chọn Công ty quản lý quỹ cũng như đề xuất họp Đại hội Nhà đầu tư để thông qua Công ty quản lý quỹ và hợp đồng quản lý quỹ mới theo thẩm quyền.

3. Công ty quản lý quỹ có quyền rút khỏi vị trí quản lý đối với HVCF bằng cách gửi đề nghị xin rút khỏi vị trí quản lý đối với HVCF bằng văn bản trước 12 tháng tới Hội đồng quản lý Quỹ nhưng phải đảm bảo các điều kiện sau:

a. Phải đề cử được một công ty đủ điều kiện trở thành Công ty quản lý quỹ;

b. Công ty mới này chấp thuận những điều kiện và điều khoản quy định tại Điều lệ này để trở thành Công ty quản lý quỹ.

c. Chuyển giao lại toàn bộ tài sản và tài liệu liên quan đến HVCF cho Hội đồng quản lý Quỹ ngay trong ngày chấm dứt vai trò là Công ty quản lý quỹ. Kể từ ngày này Công ty sẽ được giải phóng hoàn toàn khỏi những nghĩa vụ đối với

HVCF ngoại trừ những tổn thất cho Nhà đầu tư gây ra bởi sự thiếu trách nhiệm trong hoạt động của Công ty quản lý quỹ trước ngày rút khỏi vị trí quản lý HVCF.

Chương VII. GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT VÀ TRANH CHẤP

Điều 54. Kiểm soát xung đột lợi ích

1. Bất kể có quy định nào trái ngược trong Điều lệ này, giao dịch giữa HVCF với Doanh nghiệp nhận đầu tư mà Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp đó là Người có liên quan với Nhà đầu tư góp Vốn Điều lệ: (i) có giá trị lớn hơn 35% giá trị vốn điều lệ của HVCF thì giao dịch đó cần được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận với số nhà đầu tư đại diện cho tối thiểu 65% số Vốn Điều lệ còn lại đồng ý, (ii) có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% giá trị Vốn Điều lệ của HVCF thì giao dịch đó cần được Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận. Trong các trường hợp này, thành viên Hội đồng quản lý quỹ đại diện Nhà đầu tư có quyền lợi liên quan không được biểu quyết.

2. Nếu Công ty quản lý quỹ đồng thời quản lý HVCF và các quỹ khác thì Công ty quản lý quỹ không sử dụng tài sản của HVCF để đầu tư vào một quỹ khác do Công ty quản lý quỹ cùng thực hiện việc quản lý và ngược lại.

3. Người quản lý, người điều hành của Công ty quản lý quỹ hoặc người có liên quan của những người này không được phép mua tài sản của HVCF cho doanh nghiệp mà mình có sở hữu vốn hoặc cho chính mình, hoặc bán tài sản của mình cho HVCF.

4. Các giao dịch tài sản của HVCF do Công ty quản lý quỹ hoặc người có liên quan Công ty quản lý quỹ tham gia dưới mọi hình thức phải tuân thủ các quy định sau:

a. Tài sản giao dịch không được là bất động sản.

b. Công ty quản lý quỹ và người có liên quan không được tham gia bỏ phiếu quyết định các giao dịch có liên quan khi không phải là Nhà đầu tư.

Điều 55. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp

1. Tranh chấp giữa các Nhà đầu tư với nhau, giữa Nhà đầu tư với Công ty quản lý quỹ trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải.

2. Trong trường hợp các bên tranh chấp hoà giải không thành thì vụ tranh chấp sẽ được giải quyết bởi Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc trọng tài của Trung tâm này.

Chương VIII. GIẢI THỂ QUỸ

Điều 56. Giải thể HVCF

1. Việc giải thể HVCF được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều lệ này;
- b. Có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc giải thể HVCF.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày HVCF giải thể theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, hoặc 03 (ba) tháng trước ngày tiến hành giải thể HVCF theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Công ty quản lý quỹ triệu tập Đại hội Nhà đầu tư để thông qua phương án giải thể HVCF.

3. Phương án giải thể HVCF phải bao gồm các nội dung chính như thống kê tài sản của HVCF vào thời điểm giải thể, phân phối tài sản của HVCF cho các Nhà đầu tư; và các nghĩa vụ của HVCF và các Nhà đầu tư.

Điều 57. Thanh lý tài sản của HVCF khi giải thể

1. Đại hội Nhà đầu tư có quyền chỉ định một tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, giám sát toàn bộ hoạt động thanh lý, định giá, thẩm định lại việc định giá và phân phối tài sản của HVCF cho Nhà đầu tư; hoặc duy trì hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ để thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản HVCF.

2. Công ty quản lý quỹ chịu trách nhiệm thực hiện việc thanh lý, phân chia tài sản cho Nhà đầu tư theo phương án đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua.

3. Tiền thu được từ thanh lý tài sản HVCF và các tài sản còn lại được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- a. Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước;
- b. Các khoản phải trả cho Công ty quản lý quỹ, các bên có liên quan, chi phí giải thể HVCF, và các khoản chi phí hợp lệ khác;
- c. Phần tài sản còn lại được dùng để thanh toán cho Nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Nhà đầu tư vào HVCF.

4. Kết quả thanh lý tài sản của HVCF phải được xác nhận bởi Công ty quản lý quỹ và thông qua bởi Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản.

Chương IX. HIỆU LỰC, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ, ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 58. Nguyên tắc áp dụng Điều lệ

1. Những vấn đề khác có liên quan không nêu trong Điều lệ này thì được thực hiện theo quy định pháp luật và Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh.

2. Trường hợp pháp luật và Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh có quy định khác với nội dung trong Điều lệ này thì ưu tiên áp dụng các quy định của pháp luật, sau là Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh.

Điều 59. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Bản Điều lệ này phải được Đại hội Nhà đầu tư thông qua, trừ trường hợp sửa đổi và bổ sung cần thiết để đảm bảo thống nhất với quy định pháp luật và quyết định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 60. Hiệu lực của Điều lệ

Điều lệ này có hiệu lực kể ngày ký.

Điều 61. Điều khoản cuối cùng

Điều lệ này gồm 09 chương, 61 điều. Tất cả các Nhà đầu tư tham gia Quỹ Đầu tư mạo hiểm thành phố Hà Nội đã đọc, hiểu và chấp thuận tuân thủ nội dung Điều lệ này./.